

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án: Mua sắm hàng hóa tặng các con đoàn viên Công đoàn Công ty Honda Việt Nam có thành tích tốt trong năm học 2024-2025
- Tên gói thầu: Mua sắm hàng hóa quà tặng
- Nguồn vốn: Ngân sách Công đoàn Công ty Honda Việt Nam
- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 05 ngày
- Địa điểm dự án: Phường Phúc Yên, Tỉnh Phú Thọ
- Thuế VAT: Giá gói thầu đang xác định thuế VAT theo quy định của Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- **Chủng loại:** Hàng hóa có chủng loại rõ ràng, nhà thầu chịu trách nhiệm điền đầy đủ ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, năm sản xuất, hãng sản xuất của hàng hóa và các thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu không được chào hơn một ký mã hiệu/ nhãn hiệu/ hãng sản xuất cho một đơn vị hàng hóa yêu cầu; không đề xuất “tương đương” đối với các thông tin về hàng hoá.

- **Tiêu chuẩn hàng hóa:**

+ **Chất lượng mới 100%**, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025. Hàng hóa phải có tem đảm bảo chất lượng của nhà sản xuất, nhà phân phối và ghi hạn sử dụng, nguyên vẹn sản phẩm.

+ Hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và nhà thầu cam kết có Giấy chứng nhận xuất xứ CO, Giấy chứng nhận chất lượng CQ (nếu hàng hoá nhập khẩu) và cung cấp các giấy tờ CO, CQ khi thực hiện hợp đồng.

+ Nhà thầu cam kết hàng hóa cung cấp cho gói thầu không vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và quốc tế.

+ **Tiêu chuẩn về chế tạo**, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc số catalô (nếu có) quy định tại Chương V chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalô khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại Chương V.

- **Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, thay thế:**

+ Nhà thầu có thuyết minh, cung cấp hàng hóa để thực hiện công tác kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đáp ứng các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm.

+ Nhà thầu có thuyết minh hàng hoá thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ thời gian hàng hoá có hiệu lực bảo hành, cam kết sẵn sàng cung cấp 5% hàng hóa dự phòng trên tổng số lượng hàng hóa để thực hiện ngay công tác đổi hàng khi phát hiện các hàng hóa lỗi cần thay thế. Nhà thầu đề xuất thời gian và cam kết sẵn sàng có nhân sự thực hiện các công việc sửa chữa, thay thế hàng hóa. Đối với các hàng hoá do Nhà thầu sửa chữa và thay thế, thời hạn bảo hành cho các hàng hoá này được tính từ ngày kết thúc việc sửa chữa, thay thế.

- Yêu cầu đóng gói: Nhà thầu có thuyết minh việc in ấn, đóng gói hàng hóa theo đúng yêu cầu kỹ thuật. Đóng gói hàng hóa để tránh hư hỏng trong quá trình chuyên chở hàng hoá tới nơi nhận cuối cùng như đã quy định trong hợp đồng. Việc đóng gói phải đảm bảo để chịu đựng không giới hạn việc va chạm trong khi bốc dỡ chuyên tải và khi hàng hoá bị phơi dưới nhiệt độ cao, có muối mặn, mưa và tại bãi cất giữ ngoài trời. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến tình trạng xa xôi của điểm đến cuối cùng và sự thiếu các phương tiện chuyên tải ở mọi điểm trong khi chuyên tải. Nhà thầu chịu trách nhiệm về in ấn bao bì, logo (nếu có) và chịu trách nhiệm về pháp lý bản quyền, chi phí đối với nhà sản xuất hàng hóa.

- Yêu cầu vận chuyển:

+ Nhà thầu có thuyết minh đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và lưu trữ. Trong quá trình vận chuyển phải đảm bảo hàng hóa còn mới 100%, nguyên vẹn bao bì, không trầy xước khi giao hàng.

+ Nhà thầu thuyết minh khả năng tự vận tải hàng hoá hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị vận tải hàng hoá (tài liệu kèm theo)

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

- Các thông số kỹ thuật được mô tả dưới hình thức bảng biểu dưới đây. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu.

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa chính mà nhà thầu đã kê khai đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn quy định tại Chương V. Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa là: Hồ sơ hoặc giấy tờ hoặc bản vẽ hoặc số liệu hoặc catalô của nhà sản xuất được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT đối với các hàng hoá chính.

- Một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V. Trường hợp nhà thầu kê khai không đúng so với tài liệu chứng minh của nhà sản xuất, E-HSMT của nhà thầu được đánh giá là Bỏ sót nội dung.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-------------	--------------------------------	-------------------------------------

1	Đèn bàn số 1	<p>Đèn bàn Loại nguồn: Led Công suất: 5W Đui đèn: E27 Nhiệt độ màu: 3200k Chỉ số hoàn màu: Độ sáng > 80 Điện áp: 220v-240v,50/60HZ Chất liệu: Nhựa nguyên sinh cao cấp Chao đèn bằng sơn tĩnh điện Đế đèn bằng nhựa nguyên sinh Thân đèn bằng ống thép không gỉ bọc bên ngoài vỏ nhựa cách điện Cảnh báo: Sản phẩm dùng điện không để ẩm ướt không sử dụng bóng đèn sợi đốt</p>
2	Vỏ ô ly 48 trang	<p>17 Vỏ ô ly 48 trang - Dòng kẻ: 4ly vuông (2.5 x2.5)mm - Kích thước: 170 x 240 (+-2mm) - Số trang: 48 trang không kể bìa - Định lượng: 110 g/m² - Độ trắng: 90 -92%ISO - Số lượng: 17quyển/suất - Quy cách đóng gói: 10 quyển/xấp và 120 quyển/1 thùng</p>
3	Vỏ ô ly 48 trang	<p>Vỏ ô ly 48 trang - Dòng kẻ: 4ly vuông (2.5 x2.5)mm - Kích thước: 170 x 240 (+-2mm) - Số trang: 48 trang không kể bìa - Định lượng: 110 g/m² - Độ trắng: 90 -92%ISO - Đóng gói: 10 quyển/xấp và 120 quyển/thùng</p>
4	Đèn bàn số 2	<p>Đèn bàn Loại nguồn: Led Công suất: 5W Đui đèn: E27 Nhiệt độ màu: 3200k Chỉ số hoàn màu: Độ sáng > 80 Điện áp: 220v-240v,50/60HZ Chất liệu: Nhựa nguyên sinh cao cấp Chao đèn bằng sơn tĩnh điện Đế đèn bằng nhựa nguyên sinh Thân đèn bằng ống thép không gỉ bọc bên ngoài vỏ nhựa cách điện Cảnh báo: Sản phẩm dùng điện không để ẩm ướt không sử dụng bóng đèn sợi đốt</p>

5	Vở kẻ ngang 120 trang	18 Vở kẻ ngang 120 trang Kích thước: B5 (179 x 252 mm) Dòng kẻ: Dòng kẻ ngang Số trang: 120 trang Định lượng: 70 g/m ² Số lượng: 18 quyển/suất Quy cách đóng gói: 10 quyển/xấp và 80 quyển/1 thùng
6	Vở kẻ ngang 120 trang	Vở kẻ ngang 120 trang Kích thước: B5 (179 x 252 mm) Dòng kẻ: Dòng kẻ ngang Số trang: 120 trang Định lượng: 70 g/m ² Quy cách đóng gói: 10 quyển/xấp. 80 quyển/1 thùng
7	Đèn bàn số 3	Đèn bàn Loại, nguồn: Led Công suất: 5W Dui đèn: E27 Nhiệt độ màu: 3200k Chỉ số hoàn màu: Độ sáng > 80 Điện áp: 220v-240v, 50/60HZ Chất liệu: Nhựa nguyên sinh cao cấp Chao đèn bằng sơn tĩnh điện Đế đèn bằng nhựa nguyên sinh Thân đèn bằng ống thép không gỉ bọc bên ngoài vỏ nhựa cách điện Cảnh báo: Sản phẩm dùng điện không để ẩm ướt không sử dụng bóng đèn sợi đốt
8	Vở kẻ ngang 120 trang	20 Vở kẻ ngang 120 trang Kích thước: B5 (179 x 252 mm) Dòng kẻ: Dòng kẻ ngang Số trang: 120 trang Định lượng: 70 g/m ² Số lượng: 20 quyển/suất Quy cách đóng gói: 10 quyển/xấp. 80 quyển/1 thùng
9	Vở kẻ ngang 120 trang	Vở kẻ ngang 120 trang Kích thước: B5 (179 x 252 mm) Dòng kẻ: Dòng kẻ ngang Số trang: 120 trang Định lượng: 70 g/m ² Quy cách đóng gói: 10 quyển/xấp. 80 quyển/1 thùng
10	Bình giữ nhiệt loại 1	Bình giữ nhiệt 320ml Thân: thép không gỉ. Nắp, ống hút: nhựa PP. Ron, nút chặn, núm trên nắp: Silicone. Dung tích 320ml. Thành phần cấu tạo :

Phần thân bình tiếp xúc với thực phẩm bằng thép không gỉ 316

Phần nắp và lưới lọc tiếp xúc với thực phẩm bằng nhựa PP, ron và nút chặn bằng silicone.

Đặc tính sản phẩm (khả năng chịu nhiệt độ): từ -20 đến 120 độ C

Đặc điểm nổi bật:

Bình tích hợp 2 cách uống, uống với ống hút, hoặc uống trực tiếp từ miệng bình.

Dễ dàng thao tác chỉ với 1 tay chạm, thuận lợi cho việc sử dụng.

Có thể sử dụng cả nóng và lạnh.

Đề có lớp silicone chống trượt cao cấp, dập nổi logo thương hiệu.

Lớp sơn tĩnh điện, hạn chế khả năng trầy xước giúp bình sử dụng được bền bỉ hơn.

Màu sắc pastel nhẹ nhàng, thời trang.

Dung tích vừa tầm, thuận tiện cầm tay hay để bàn gọn gàng

Đặc tính sản phẩm:

- Hiệu quả giữ nhiệt: trong môi trường 20 °C ($\pm 5^\circ\text{C}$), nhiệt độ của nước nóng ở mức 95 °C ($\pm 1^\circ\text{C}$), duy trì trên 57 °C sau 6 giờ.

Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm sau:

- QCVN 12-3:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại;

- QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm

- QCVN 12-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Các thông số, hàm lượng sau được thử hiệu với kết quả

Không phát hiện:

a) Thân bình bằng thép

+ Hàm lượng As (dung dịch ngâm thối nước cất, 95 °C trong 30 phút) và (dung dịch ngâm thối acid citric 0,5%, 60 °C trong 30 phút)

+ Hàm lượng Cd (dung dịch ngâm thối nước cất, 95 °C trong 30 phút) và (dung dịch ngâm thối acid citric 0,5%, 60 °C trong 30 phút)

+ Hàm lượng Pb (dung dịch ngâm thối nước cất, 95 °C trong 30 phút) và (dung dịch ngâm thối acid citric 0,5%, 60 °C trong 30 phút)

b) Nắp và ống hút nhựa

+ Hàm lượng chì, cadimi

		<p>+ Kim loại nặng, quy ra chì (ngâm thông trong acetic acid 4% ở 95°C trong 30 phút)</p> <p>+ Lượng KmnO4 sử dụng (ngâm thôi trong nước ở 95 °C trong 30 phút)</p> <p>+ Hàm lượng cặn khô: ngâm thôi trong nước ở 95°C trong 30 phút; Ngâm thôi trong Ethanol 20% ở 60°C trong 30 phút; Ngâm thôi trong Acid acetic 4% ở 95 °C trong 30 phút. Ngâm trong Heptan ở 95°C trong 60 phút.</p> <p>c) Nút và ron và nút trên</p> <p>+ Hàm lượng Pb, Cd</p> <p>+ 2-Mercaptoimidazolin âm tính</p> <p>+ Kim loại nặng, quy ra chì (ngâm thông trong acetic acid 4% ở 95°C trong 30 phút)</p> <p>+ Phenol (ngâm thông trong nước ở 95°C trong 30 phút)</p> <p>+ Formaldhyd (ngâm thông trong nước ở 95°C trong 30 phút) – Âm tính</p> <p>+ Kẽm (ngâm thông trong acetic acid 4% ở 95°C trong 30 phút)</p> <p>+ Hàm lượng cặn khô: ngâm thôi trong nước ở 95°C trong 30 phút; Ngâm thôi trong Ethanol 20% ở 60°C trong 30 phút; Ngâm thôi trong Acid acetic 4% ở 95 °C trong 30 phút.</p>
11	<p>Bình giữ nhiệt loại 2</p>	<p>Bình giữ nhiệt</p> <p>Màu hồng</p> <p>Thân bằng thép không gỉ, màu hồng, dung tích 360ml.</p> <p>Nắp mở có nẫy khóa bấm, chịu nhiệt tốt</p> <p>Đế có lớp silicone chống trượt cao cấp , dập nổi logo thương hiệu.</p> <p>Lớp sơn tĩnh điện , hạn chế khả năng trầy xước giúp bình sử dụng được bền bỉ hơn.</p> <p>Màu sắc pastel nhẹ nhàng , thời trang .</p> <p>Dung tích vừa tầm , thuận tiện cầm tay hay để bàn gọn gàng.</p> <p>Đặc tính sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả giữ nhiệt: trong môi trường 20 °C (± 5°C), nhiệt độ của nước nóng ở mức 95°C (± 1°C), duy trì trên 57°C sau 6 giờ. <p>Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - QCVN 12-3:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại; - QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm - QCVN 12-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Các thông số, hàm lượng sau được thử hiệu với kết quả
Không phát hiệu:

a) Thân bình bằng thép

- + Hàm lượng As (dung dịch ngâm thối nước cất, 95 °C trong 30 phút) và (dung dịch ngâm thối acid citric 0,5%, 60°C trong 30 phút)
- + Hàm lượng Cd (dung dịch ngâm thối nước cất, 95 °C trong 30 phút) và (dung dịch ngâm thối acid citric 0,5%, 60°C trong 30 phút)
- + Hàm lượng Pb (dung dịch ngâm thối nước cất, 95 °C trong 30 phút) và (dung dịch ngâm thối acid citric 0,5%, 60°C trong 30 phút)

b) Nắp và lưới lọc

- + Hàm lượng chì, cadimi
- + Kim loại nặng, quy ra chì (ngâm thối trong acetic acid 4% ở 95°C trong 30 phút)
- + Lượng $KmnO_4$ sử dụng (ngâm thối trong nước ở 95 °C trong 30 phút)
- + Hàm lượng As (dung dịch ngâm thối nước cất, 95 °C trong 30 phút) và (dung dịch ngâm thối acid citric 0,5%, 60°C trong 30 phút)
- + Hàm lượng Cd (dung dịch ngâm thối nước cất, 95 °C trong 30 phút) và (dung dịch ngâm thối acid citric 0,5%, 60°C trong 30 phút)
- + Hàm lượng Pb (dung dịch ngâm thối nước cất, 95 °C trong 30 phút) và (dung dịch ngâm thối acid citric 0,5%, 60°C trong 30 phút)

c) phần nối giữa nắp và lưới

- + Hàm lượng Pb, Cd
- + Kim loại nặng, quy ra chì (ngâm thối trong acetic acid 4% ở 95°C trong 30 phút)
- + Lượng $KmnO_4$ sử dụng (ngâm thối trong nước ở 95 °C trong 30 phút)

d) Nút và ron

- + Hàm lượng Pb, Cd
- + 2-Mercaptoimidazolin âm tính
- + Kim loại nặng, quy ra chì (ngâm thối trong acetic acid 4% ở 95°C trong 30 phút)
- + Phenol (ngâm thối trong nước ở 95°C trong 30 phút)
- + Formaldhyd (ngâm thối trong nước ở 95°C trong 30 phút) – Âm tính
- + Kẽm (ngâm thối trong acetic acid 4% ở 95°C trong 30 phút)

		<p>+ Hàm lượng cặn khô: ngâm thối trong nước ở 95°C trong 30 phút; Ngâm thối trong Ethanol 20% ở 60°C trong 30 phút; Ngâm thối trong Acid acetic 4% ở 95 °C trong 30 phút.</p> <p>e) Phần còn lại của nắp nhựa</p> <p>+ Hàm lượng Pb, Cd</p> <p>+ Kim loại nặng, quy ra chì (ngâm thối trong acetic acid 4% ở 95°C trong 30 phút)</p> <p>+ Lượng KmnO4 sử dụng (ngâm thối trong nước ở 95 °C trong 30 phút)</p> <p>+ Hàm lượng cặn khô: ngâm thối trong nước ở 95°C trong 30 phút; Ngâm thối trong Ethanol 20% ở 60°C trong 30 phút; Ngâm thối trong Acid acetic 4% ở 95 °C trong 30 phút. Ngâm trong Heptan ở 95°C trong 60 phút.</p>
12	Bình lãc giữ nhiệt	<p>Bình lãc giữ nhiệt</p> <p>Thân: thép không gỉ. Nắp, bộ lọc: nhựa PP. Gioăng, nút chặn: Silicone. Dung tích 750ml. Màu hồng và đen</p> <p>Đặc điểm sản phẩm:</p> <p>Chấc liệụ Thép không gỉ 304 chặc nhiệt và chống ăn mòn tồc</p> <p>Bộ lước lọc có thể tháo rời giúp trộn mọi loạc bột một cách dễ dàng và nhanh chóng</p> <p>Nắp vậc kín nước: dễ dàng thường thức đồ uống và cho vào túi mà không lo rò ri nước</p> <p>Nắp tích hợp tay cầm: thuận tiện mang theo sản phẩm mọi lúc mọi nơi</p> <p>Miệng bình rộng: dễ dàng cho thêm đá vào và giữ vệ sinh sản phẩm</p> <p>Bên trong thân bình có thang chia thể tích</p> <p>Gioăng silicone có thể tháo rời giúp dễ dàng làm sạch tất cả các bộ phận</p> <p>Lớp ruột cốc liền khối , khó bị ăn mòn và có khả năng chống axit , kiểm mạnh hơn.</p> <p>Hãy thường thức nước mát lạnh sau khi tập thể dục với cấu trúc chân không giữ nhiệt độ lâu , ngăn chặc việc đợng nước bên ngoài và giữ cho túi của bạn sạch sẽ khi mang theo bình.</p> <p>Bộ lước lọc giúp trộn bột yên tĩnh và hiệu quả.</p> <p>Đặc tính sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả giữ nhiệt: trong môi trường 20 °C (± 5°C), nhiệt độ của nước nóng ở mức 95°C (± 1°C), duy trì trên 48°C sau 6 giờ. - Hiệu quả giữ lạnh: trong môi trường 20 °C (± 5°C), nhiệt độ của nước lạnh ở mức 4°C (± 1°C), duy trì dưới 11°C sau 6 giờ. <p>Sản phẩm đắp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm sau:</p>

- QCVN 12-3:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại;
 - QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
 - QCVN 12-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
 - Các thông số, hàm lượng sau được thử hiệu với kết quả Không phát hiện:
- a) Thân bình bằng thép
- + Hàm lượng As (dung dịch ngâm thối nước cất, 95 °C trong 30 phút) và (dung dịch ngâm thối acid citric 0,5%, 60°C trong 30 phút)
 - + Hàm lượng Cd (dung dịch ngâm thối nước cất, 95 °C trong 30 phút) và (dung dịch ngâm thối acid citric 0,5%, 60°C trong 30 phút)
 - + Hàm lượng Pb (dung dịch ngâm thối nước cất, 95 °C trong 30 phút) và (dung dịch ngâm thối acid citric 0,5%, 60°C trong 30 phút)
- b) Nắp và lưới lọc
- + Hàm lượng chì, cadimi
 - + Kim loại nặng, quy ra chì (ngâm thối trong acetic acid 4% ở 95°C trong 30 phút
 - + Lượng KmnO₄ sử dụng (ngâm thối trong nước ở 95 °C trong 30 phút)
 - + Hàm lượng cặn khô: ngâm thối trong nước ở 95°C trong 30 phút; Ngâm thối trong Ethanol 20% ở 60°C trong 30 phút; Ngâm thối trong Acid acetic 4% ở 95 °C trong 30 phút; Ngâm thối trong Heptan ở 15 °C trong 60 phút.
- c) Nút và ren
- + Hàm lượng Pb, Cd
 - + 2-Mercaptoimidazolin âm tính
 - + Kim loại nặng, quy ra chì (ngâm thối trong acetic acid 4% ở 95°C trong 30 phút)
 - + Phenol (ngâm thối trong nước ở 95°C trong 30 phút)
 - + Formaldhyd (ngâm thối trong nước ở 95°C trong 30 phút) – Âm tính
 - + Kẽm (ngâm thối trong acetic acid 4% ở 95°C trong 30 phút)
 - + Hàm lượng cặn khô: ngâm thối trong nước ở 95°C trong 30 phút; Ngâm thối trong Ethanol 20% ở 60°C trong 30 phút; Ngâm thối trong Acid acetic 4% ở 95 °C trong 30 phút.

13	Balo học sinh Nam/Nữ Mẫu số 1	<p>Balo học sinh Nam/Nữ Chất liệu vải dù có in tam giác màu đỏ, màu ghi đen. Kích thước sản phẩm: 42x29x14cm. Kết cấu: + Ba lô có 01 ngăn chính, được đóng mở bằng, ốc khóa, tai dù và dây khoa kéo dài, bên trong ngăn chính có 01 ngăn phụ áp thân mặt sau. Phía đáy bên trong ngăn đáy ngã để dùng khi để sách vở. + Bên ngoài mặt trước có 01 ngăn phụ để hộp bút . có ngăn khóa kéo dài 27cm. + 02 bên hông có ngăn đựng ô và chai nước. - Sản phẩm phải in thương hiệu hoặc nhãn hiệu nhà sản xuất, để người dùng nhận diện là hàng thương hiệu, không phải hàng giả, hàng nhái. Thương hiệu nhà sản xuất được bảo hộ của cơ quan có thẩm quyền (nếu là tài liệu nước ngoài yêu cầu có bản dịch ra tiếng việt và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận). - Yêu cầu đảm bảo chất lượng sản phẩm: Sản phẩm cung cấp, được nhà sản xuất trên hệ thống nhà máy đạt chuẩn ISO 9001:2015. Các giấy tờ liên quan cần được công chứng để chứng minh sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng.</p>
14	Balo học sinh Nam/Nữ Mẫu số 2	<p>Balo học sinh Nam/Nữ BL208 Chất liệu vải dù màu đen. Kích thước sản phẩm: 42x29x14cm. - Kết cấu: + Ba lô có 01 ngăn chính, được đóng mở bằng, ốc khóa, tai dù và dây khóa kéo dài 60cm, bên trong ngăn chính có 01 ngăn phụ áp thân mặt sau. Phía đáy bên trong ngăn đáy ngã để dùng khi để sách vở. + Bên ngoài mặt trước có 01 ngăn phụ để hộp bút. có ngăn khóa kéo dài 27cm. + 02 bên hông có ngăn đựng ô và chai nước. - Sản phẩm phải in thương hiệu hoặc nhãn hiệu nhà sản xuất, để người dùng nhận diện là hàng thương hiệu, không phải hàng giả, hàng nhái. Thương hiệu nhà sản xuất được bảo hộ của cơ quan có thẩm quyền (nếu là tài liệu nước ngoài yêu cầu có bản dịch ra tiếng việt và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận). - Yêu cầu đảm bảo chất lượng sản phẩm: Sản phẩm cung cấp, được nhà sản xuất trên hệ thống nhà máy đạt chuẩn ISO 9001:2015. Các giấy tờ liên quan cần được công chứng để chứng minh sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng.</p>

15	Balo học sinh Nam/Nữ Mẫu số 3	<p>Balo học sinh Nam/Nữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải dù màu đen. - Kích thước sản phẩm: 42x29x14cm. - Kết cấu: <ul style="list-style-type: none"> + Balo có thiết kế hình 3 con mèo + Ba lô có 01 ngăn chính, được đóng mở bằng, ốc khóa, tai dù và dây khóa kéo dài 60cm, bên trong ngăn chính có 01 ngăn phụ áp thân mặt sau. Phía đáy bên trong ngăn đáy ngả để dùng khi để sách vở. + Bên ngoài mặt trước có 01 ngăn phụ để hộp bút. có ngăn khóa kéo dài 27cm. + 02 bên hông có ngăn đựng ô và chai nước. - Sản phẩm phải in thương hiệu hoặc nhãn hiệu nhà sản xuất, để người dùng nhận diện là hàng thương hiệu, không phải hàng giả, hàng nhái. Thương hiệu nhà sản xuất được bảo hộ của cơ quan có thẩm quyền (nếu là tài liệu nước ngoài yêu cầu có bản dịch ra tiếng việt và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận). - Yêu cầu đảm bảo chất lượng sản phẩm: Sản phẩm cung cấp, được nhà sản xuất trên hệ thống nhà máy đạt chuẩn ISO 9001:2015. Các giấy tờ liên quan cần được công chứng để chứng minh sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng.
16	Balo học sinh Nam/Nữ Mẫu số 4	<p>Balo học sinh theo mẫu:</p> <p>Chất liệu vải dù màu đen pha tam giác đỏ, màu ghi đen.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước sản phẩm: 42x29x14cm. - Kết cấu: <ul style="list-style-type: none"> + Ba lô có 01 ngăn chính, được đóng mở bằng, ốc khóa, tai dù và dây khóa kéo dài 60cm, bên trong ngăn chính có 01 ngăn phụ áp thân mặt sau. Phía đáy bên trong ngăn đáy ngả để dùng khi để sách vở. + Bên ngoài mặt trước có 01 ngăn phụ để hộp bút. có ngăn khóa kéo dài 27cm. + 02 bên hông có ngăn đựng ô và chai nước. - Sản phẩm phải in thương hiệu hoặc nhãn hiệu nhà sản xuất, để người dùng nhận diện là hàng thương hiệu, không phải hàng giả, hàng nhái. Thương hiệu nhà sản xuất được bảo hộ của cơ quan có thẩm quyền (nếu là tài liệu nước ngoài yêu cầu có bản dịch ra tiếng việt và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận). - Yêu cầu đảm bảo chất lượng sản phẩm: Sản phẩm cung cấp, được nhà sản xuất trên hệ thống nhà máy đạt chuẩn ISO 9001:2015. Các giấy tờ liên quan cần được công chứng để chứng minh sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng.

17	Balo học sinh Nam Nữ Mẫu số 5	<p>Balo học sinh theo mẫu: Chất liệu vải dù màu đen. Kích thước sản phẩm: 45x31x16cm. Kết cấu: + Ba lô có 01 ngăn chính, được đóng mở bằng, óc khóa, tai dù và dây khóa kéo dài 62cm, bên trong ngăn chính có 01 ngăn phụ áp thân mặt sau. Phía đáy bên trong ngăn đáy ngả để dùng khi để sách vở. + Bên ngoài mặt trước có 01 ngăn phụ để hộp bút. có ngăn khóa kéo dài 27cm. + 02 bên hông có ngăn đựng ô và chai nước. - Sản phẩm phải in thương hiệu hoặc nhãn hiệu nhà sản xuất, để người dùng nhận diện là hàng thương hiệu, không phải hàng giả, hàng nhái. Thương hiệu nhà sản xuất được bảo hộ của cơ quan có thẩm quyền (nếu là tài liệu nước ngoài yêu cầu có bản dịch ra tiếng việt và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận). - Yêu cầu đảm bảo chất lượng sản phẩm: Sản phẩm cung cấp, được nhà sản xuất trên hệ thống nhà máy đạt chuẩn ISO 9001:2015. Các giấy tờ liên quan cần được công chứng để chứng minh sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng.</p>
18	Balo học sinh Nam Nữ Mẫu số 6	<p>Balo học sinh Nam Nữ. - Chất liệu vải dù màu đen xanh. - Kích thước sản phẩm: 42x29x14cm. - Kết cấu: + Ba lô có 01 ngăn chính, được đóng mở bằng, óc khóa, tai dù và dây khóa kéo dài 62cm, bên trong ngăn chính có 01 ngăn phụ áp thân mặt sau. Phía đáy bên trong ngăn đáy ngả để dùng khi để sách vở. + Bên ngoài mặt trước có 01 ngăn phụ để hộp bút. có ngăn khóa kéo dài 27cm. + 02 bên hông có ngăn đựng ô và chai nước. - Sản phẩm phải in thương hiệu hoặc nhãn hiệu nhà sản xuất, để người dùng nhận diện là hàng thương hiệu, không phải hàng giả, hàng nhái. Thương hiệu nhà sản xuất được bảo hộ của cơ quan có thẩm quyền (nếu là tài liệu nước ngoài yêu cầu có bản dịch ra tiếng việt và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận). - Yêu cầu đảm bảo chất lượng sản phẩm: Sản phẩm cung cấp, được nhà sản xuất trên hệ thống nhà máy đạt chuẩn ISO 9001:2015. Các giấy tờ liên quan cần được công chứng để chứng minh sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng.</p>

1.3. Các yêu cầu khác

- Phương thức thanh toán:

+ Nhà thầu sẽ được thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi bàn giao toàn bộ hàng hóa, các bên nghiệm thu, xuất hóa đơn, thanh lý hợp đồng theo quy định.

+ Chủ đầu tư sẽ giữ lại tối đa 3% giá trị hợp đồng để thực hiện công tác bảo hành hàng hóa (giữ lại một phần giá trị của hợp đồng hoặc nộp dưới dạng một bảo lãnh của ngân hàng), cho đến khi kết thúc thời gian bảo hành của hàng hóa.

- Tài chính:

+ Chi phí dự thầu của nhà thầu đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định hiện hành tại thời điểm phát hành mời thầu; các chi phí vận chuyển, bốc dỡ, giao hàng, thiết kế in ấn (nếu có), dự phòng.

+ Nhà thầu có đề xuất cụ thể giá trị % thuế VAT của từng hàng hoá. Mức thuế suất giá trị gia tăng đối với các loại hàng hoá của các nhà thầu khi dự thầu được áp dụng chung với mức thuế suất giá trị gia tăng lập giá gói thầu. Việc xác định mức thuế VAT nhà thầu phải nộp khi thực hiện hợp đồng sẽ được xác định tại thời điểm nghiệm thu khối lượng công việc, bàn giao hàng hóa, căn cứ theo loại hình doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân... và được điều chỉnh khi có sự thay đổi về thuế VAT theo quy định.

- Cung cấp lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu: Nhà thầu các nội dung thuyết minh về lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu phù hợp với hàng hóa và quy định.

- Bảo hành: Nhà thầu có thuyết minh đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành đối với từng hàng hóa. Thời gian bảo hành của hàng hóa tối thiểu 6 tháng và theo công bố của nhà sản xuất (áp dụng điều kiện cao hơn). Nhà thầu cam kết sẵn sàng có nhân sự thực hiện các công việc bảo hành trong thời gian 01 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

- Giao hàng:

+ Tại mỗi điểm nhà thầu giao hàng đến từng xưởng mà Chủ đầu tư chỉ định. Mỗi xưởng yêu cầu có 1-2 xe vào giao hàng tùy vào lượng hàng mỗi xưởng, nhân viên giao hàng phải chuẩn bị đủ vật tư an toàn cần thiết như bình cứu hoả, áo bảo hộ có phản quang, đi giày, đeo khẩu trang, đảm bảo không có nồng độ cồn khi tham gia phát quà. Nhân sự tham gia phát quà phải có đầy đủ CCCD, đủ điều kiện an toàn lao động khi ra vào nhà máy khu công nghiệp, đủ sức khỏe và không mắc bệnh truyền nhiễm, giấy giới thiệu của công ty, số điện thoại, họ & tên.

+ Hàng hóa khi đến các đơn vị sử dụng phải được đóng thành phẩm bộ quà trước khi giao hàng. Khi phát tới tay người lao động về hình thức phải đẹp, ngay ngắn, không bị rách, hỏng.

+ Nhà thầu cam kết kiểm tra lại trước khi giao hàng để hàng hóa không bị thiếu, lỗi, hỏng....

- Khối lượng tăng giảm: Nhà thầu có cam kết sẽ cung cấp đầy đủ hàng hóa trong phạm vi tăng 10% khi có yêu cầu của Chủ đầu tư khi ký và thực hiện hợp đồng, cam kết cắt giảm hàng hóa trong phạm vi 10% khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Nhà thầu có thuyết minh, cam kết và thực hiện các nội dung sau:

- Kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu 01 mẫu hàng hóa: Nhà thầu nộp đến Chủ đầu tư trong giai đoạn tham dự thầu hoặc nộp bổ sung trong thời gian 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu hoặc được nộp khi Chủ đầu tư có yêu cầu tại thời điểm đánh giá, đối chiếu tài liệu (nếu có văn bản yêu cầu) hoặc nộp đến Chủ đầu tư khi hoàn thiện hợp đồng (nếu có văn bản yêu cầu). Hàng hóa có thể do Chủ đầu tư hoặc Tổ chuyên gia hoặc đơn vị thử nghiệm độc lập có chức năng thực hiện.

- Thử nghiệm: Căn cứ quy trình thử nghiệm được duyệt, nhà thầu cùng tư vấn giám sát (nếu có) thực hiện thử nghiệm, các giá trị thu được là một phần của công tác nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp tại nơi bàn giao để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền từ chối hàng hóa đó do không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật Chương V, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Các hàng hóa đáp ứng kiểm tra, thử nghiệm sẽ là một phần của số lượng hàng hóa được bàn giao theo hợp đồng mua bán.

- Kiểm tra, thử nghiệm các nội dung đã hoàn thiện: được thực hiện khi đã cung cấp hoàn chỉnh và được thực hiện tại nơi bàn giao. Nhà thầu chịu tất cả chi phí có liên quan đến thực hiện thử nghiệm nghiệm thu, các thử nghiệm phục vụ nghiệm thu, vận hành và các công việc có liên quan đến công tác nghiệm thu.